TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 6 - 2018
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **6** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST–HNGĐ ngày 28/3/2018 về tranh chấp *"Hôn nhân và Gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị N**, sinh năm 1994. Có mặt

HKTT: Thôn C, Xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn M, Xã M, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, Xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018, ý kiến tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Lê Thị N trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 13 tháng 10 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh C tại thôn C, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Đến khoảng tháng 7 năm 2017, tuy ở cùng nhà nhưng vợ chồng sống ly thân, không nói chuyện, không chia sẻ gì với nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa. Đến tháng 02 năm 2018, chị bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn M, xã M, huyện C sống từ đó cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 25/7/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm công nhân may tại Công ty K+K Fashion, thu nhập ổn định khoảng 6.800.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi cháu T.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn – anh Nguyễn Văn C trình bày trong Bản tự khai, Biên bản hòa giải***:

Về hôn nhân: Anh xác nhận, anh và chị Lê Thị N kết hôn ngày 13 tháng 10 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Đến khoàng tháng 7 năm 2017, anh và chị N sống ly thân, tuy ở cùng nhà nhưng không nói chuyện, không chia sẻ gì với nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa. Đến tháng 02 năm 2018, chị N tự bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn M, xã M, huyện C sống từ đó cho tới nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị N, anh C cũng đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 25/7/2015. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu T nên đề nghị Tòa án giao cháu T cho anh nuôi dưỡng. Hiện nay, anh đang kinh doanh quán Café – Karaoke nên đủ điều kiện kinh tế chăm sóc T.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Lê Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị N đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn – anh C đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N: Cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C cho đến khi các bên có yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C hiện tại thường xuyên cư trú tại thôn C, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội vào ngày 13/10/ 2014, nên hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn C là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống, giữa chị N và anh C có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 7/2017, vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng không nói chuyện, không chia sẻ gì với nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa. Đến tháng 02 năm 2018, chị N bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn M, xã M, huyện C sống từ đó cho tới nay, hai bên hoàn toàn không quan tâm, không liên lạc gì với nhau nữa. Chị N xin ly hôn, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh C

đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 25/7/2015. Ly hôn, cả chị N và anh C đều có nguyện vọng được nuôi cháu T. Xét thấy nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T của hai bên đều chính đáng, phù hợp với đạo đức xã hội, cũng là quyền và nghĩa vụ của người bố, người mẹ đối với con chung chưa thành niên. Tuy nhiên, xét thấy cháu T sinh ngày 25/7/2015 đến thời điểm xét xử (ngày 18/6/2018) chưa đủ 36 tháng tuổi; bản thân chị N có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có chỗ ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc cháu T, nên giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi cháu T nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi các bên có yêu cầu là có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 25/7/2015.

Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thanh T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C cho đến khi các bên có yêu cầu.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Lê Thị N đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003301 ngày 26 tháng 3 năm 2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Mai